TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày: 19/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Tấn;
2. Bà Lương Thị Hồng Hà.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thẩm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST ngày 05 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trương Văn S, tên gọi khác: Út Râu; Sinh ngày 01/01/1975, tại thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp MD, xã ĐT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Tr và bà Võ Thị Br; có vợ là Lê Thị Thanh Th; con 05 người: Lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền sự: Không; tiền án: Không; Về nhân thân: Ngày 12/9/2022 Trương Văn S bị Ủy ban nhân dân phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép bằng hình thức bài cào", với số tiền 1.500.000đ, đã nộp phạt ngày 19/9/2022; Bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/02/2024 cho tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Trần Văn M; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1977; Nơi sinh: thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp ĐA, xã ĐT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc:

Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn BA và bà Lý Thị SA; có vợ là Lê Thị TH; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần. Ngày 06/6/2023 Trần Văn M bị Công an xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép", với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 20/3/2024; Bị cáo Trần Văn M bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Trú tại: Khu vực 1, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Thị Bé M, sinh năm 1970.
+ Trương Văn S, sinh năm 1984.
+ Huỳnh Thị T1, sinh năm 1963.
+ Kiều Văn T2, sinh năm 1966.
+ Phan Thị H2, sinh năm 1968.
+ Nguyễn Văn B2, sinh năm 1987.
+ Trương Văn M2, sinh năm 1984.
+ Đặng Thị T3, sinh năm 1967.
+ Nguyễn Toàn N2, sinh năm 1990.
+ Trần Chí T5, sinh năm 1987.
+ Lê Văn H3, sinh năm 1974.
+ Nguyễn Quốc V3, sinh năm 1979.
+ Trương Văn C4, sinh năm 1973.
+ Văn Công N4, sinh năm 1971.
+ Tôn Thanh K4, sinh năm 1983.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, hành vi phạm tội của các bị cáo Trương Văn S và Trần Văn M được tóm tắt như sau:

Bị cáo S bắt đầu ghi bán số, lô đề cho các con bạc từ khoảng tháng 10/2023 đến ngày 25/12/2023 thì bị bắt quả tang. Địa điểm ghi bán số, lô đề tại quán cà phê của bà Nguyễn Thị T, ở số 1116, đường Hùng V3, khu vực I, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy. Hình thức là ghi bán số đầu, số đuôi, bao lô hai con số, bao lô ba con số và số đá. S trực tiếp bán và ăn thua với những người mua số, lô đề. Tỷ lệ thắng, thua là một thắng 70 lần đối với số đầu, số đuôi và bao lô hai con số, một thắng 600 lần đối với bao lô ba con số và số đá. Kết quả thắng thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày các đài Miền Nam và đài Miền Bắc (Hà Nội). Khi bán số, lô đề cho các con bạc S tính đối với số đầu, số đuôi S lấy 90% trên tổng số tiền các con bạc mua, có khi S lấy 100% trên tổng số tiền mua tùy theo người mua quen hay lạ; Đối với bao lô 02 con số, 03 con số S tính

tiền như sau: Nếu con bạc mua số tiền dưới 5.000 đồng thì mỗi 1.000 đồng S lấy 13.500 đồng, nếu con bạc mua số tiền từ 5.000 đồng trở lên thì mỗi 1.000 đồng S lấy 12.800 đồng, có khi S lấy 12.500 đồng; Đối với số đá 01 đài, nếu con bạc mua 1.000 đồng thì S lấy 32.000 đồng; Đối với số đá 02 đài, nếu con bạc mua 1.000 đồng thì S lấy 64.000 đồng; Đối với số đá 03 đài, nếu con bạc mua 1.000 đồng thì S lấy 192.000 đồng. Hàng ngày S ghi bán số, lô đề cho khoảng 20 người, S thu lợi bất chính thấp nhất 200.000 đồng cao nhất là 500.000 đồng.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2023 Trương Văn S đã ghi bán số, lô đề cho các con bạc, cụ thể:

1. Bán cho Trần Văn M, sinh năm 1977, ngụ ấp ĐA, xã TT, thành phố NB. Hình thức bán là bao lô đài Đồng Tháp, gồm: Bao lô 02 con số 59 với số tiền 5.000 đồng, bao lô 02 con số 41 với số tiền 10.000 đồng; Bao lô 03 con số 141 số tiền 5.000 đồng, với số tiền đánh bạc là 254.500 đồng, S đã nhận đủ tiền.

2. Bán cho Kiều Văn T2, sinh năm 1966, ngụ ấp Phú Tân, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, Hậu Giang. Hình thức bán là bao lô 02 con số đài Đồng Tháp, với số tiền đánh bạc là 576.000 đồng, S đã nhận tiền đủ.

3. Bán cho Lê Văn H3 (HH), sinh năm 1974, ngụ khu vực VI, phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy. Hình thức bán là bán số đầu, số đuôi, bao lô 02 con số, 03 con số đài Đồng Tháp, với số tiền đánh bạc là 497.000 đồng, S đã nhận đủ tiền.

4. Bán cho Nguyễn Văn B2, sinh năm 1987, ngụ ấp Thành Viên, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang. Hình thức bán là bao lô 02 con số, 03 con số đài Đồng Tháp, với số tiền đánh bạc là 126.500 đồng, S đã nhận đủ tiền.

5. Bán cho Nguyễn Toàn N2, sinh năm 1990, ngụ ấp Ba Ngàn A, xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy. Hình thức bán là bao lô 02 con số, 03 con số đài Đồng Tháp, với số tiền đánh bạc là 162.000 đồng, S đã nhận đủ tiền.

6. Bán cho Nguyễn Quốc V3 (DD), sinh năm 1979, ngụ khu vực Xẻo Vông B, phường Hiệp Lợi, thành phố Ngã Bảy. Hình thức bán là bao lô 02 con số đài Đồng Tháp và số đá 01 đài Đồng Tháp, với số tiền đánh bạc là 672.000 đồng, S đã nhận đủ tiền.

7. Bán cho Trương Văn C4, sinh năm 1973, ngụ ấp Đông An A, xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy. Hình thức bán là bao lô 03 con số đài Đồng Tháp, bao lô 02 con số các đài Đồng Tháp, Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh, số đá 03 đài Đồng Tháp, Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh, với số tiền đánh bạc là 701.000 đồng, S chưa nhận tiền từ C4.

8. Bán cho Trần Chí T5, sinh năm 1987, ngụ ấp Mùa Xuân, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp. Hình thức bán bao lô 02 con số đài Đồng Tháp, với số tiền đánh bạc là 270.000 đồng, S chưa nhận tiền từ T5.

9. Bán cho Nguyễn Văn Bé M (Mười Dừa), sinh năm 1970, ngụ ấp Mỹ Lợi A, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp. Hình thức bán là bao lô 02 con số đài Đồng Tháp, đài Cà Mau, với số tiền đánh bạc là 202.500 đồng, S bớt cho Bé M số tiền 2.500 đồng và nhận đủ số tiền 200.000 đồng.

10. Bán cho Tôn Thanh K4, sinh năm 1983, ngụ ấp Hậu Bối, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Hình thức bán là số đầu, số đuôi, bao lô 02 con số 03 đài Đồng Tháp, Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh, với số tiền đánh bạc là 256.500 đồng, S chưa nhận tiền từ K4.

11. Bán cho Văn Công N4, sinh năm 1971, ngụ khu vực III, phường Lái Hiếu, thành phố Ngã Bảy. Hình thức bán là số đầu, số đuôi, bao lô 02 con số các đài Đồng Tháp, Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh, với số tiền đánh bạc là 322.500 đồng, S đã nhận đủ tiền.

12. Bán cho Trương Văn M2, sinh năm 1984, ngụ ấp Mái Dầm, xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy. Hình thức bán là số đầu, số đuôi, bao lô 02 con số đài Đồng Tháp, với số tiền đánh bạc là 182.000 đồng, S đã nhận đủ tiền.

13. Bán cho Huỳnh Thị T1, sinh năm 1963, ngụ ấp Bảy Thưa, xã Tân Thành, thành phố Ngã Bảy. Hình thức bán là số đá 02 đài Đồng Tháp và Cà Mau, với số tiền đánh bạc là 70.000 đồng, S đã nhận đủ tiền.

14. Bán cho Phan Thị H5, sinh năm 1968, ngụ ấp Ba Ngàn A, xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy. Hình thức bán là bao lô 02 con số, 03 con số các đài Đồng Tháp, Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh, với số tiền đánh bạc là 385.500 đồng, S đã nhận đủ tiền.

15. Bán cho Đặng Thị T3, sinh năm 1967, ngụ khu vực V, phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy. Hình thức bán là bao lô 02 con số đài Đồng Tháp, số đá 02 đài Đồng Tháp và Cà Mau, với số tiền đánh bạc là 192.000 đồng, S đã nhận đủ tiền.

16. Bán cho Trương Văn S, sinh năm 1982, ngụ ấp Mái Dầm, xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy. Hình thức bán là bao lô 02 con số các đài Đồng Tháp, Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh, với số tiền đánh bạc là 384.000 đồng, S đã nhận đủ tiền.

17. Bán cho đối tượng tên Phú (không rõ lai lịch). Hình thức bán là bao lô 02 con số đài Đồng Tháp, với số tiền đánh bạc là 192.000 đồng, S đã nhận đủ tiền.

18. Bán cho đối tượng tên chị Mười bán vé số (không rõ lai lịch). Hình thức bán là bao lô 02 con số, 03 con số đài Đồng Tháp, với số tiền đánh bạc là 190.500 đòng, S đã nhận đủ tiền.

19. Bán cho đối tượng tên Đủ (không rõ lai lịch). Hình thức bán là số đầu, số đuôi đài Đồng Tháp, bao lô 02 con số các đài Đồng Tháp, Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh, với số tiền đánh bạc là 255.000 đồng, S đã nhận đủ tiền.

20. Bán cho đối tượng tên chị Sáu bán vé số (không rõ lai lịch). Hình thức bán là bao lô 02 con số các đài Đồng Tháp, Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh, với số tiền đánh bạc là 384.000 đồng, S đã nhận đủ tiền.

21. Bán cho đối tượng tên Toàn (không rõ lai lịch). Hình thức bán là bao lô hai con số đài Đồng Tháp và Cà Mau, với số tiền đánh bạc là 256.000 đồng, S chưa nhận tiền từ Toàn.

Ngoài ra, trong phơi đề thu giữ có các con số 31, 52, 53, 71 và 453, S khai nhận đây là các con số S đã bán cho các con bạc trong ngày 25/12/2023, nhưng không nhớ rõ là bán cho ai nhưng S đã thu tiền của những người mua với tổng số tiền 450.000 đồng, cụ thể: Bao lô 02 con số 31 và 71, mỗi con số 2.000 đồng bán 03 đài Đồng Tháp, Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh; Bao lô 02 con số 53 đài Đồng Tháp; Bao lô 03 con số 453 đài Đồng Tháp; Số đầu, số đuôi con số 52.

Tổng số tiền các con bạc tham gia đánh bạc thông qua việc mua số lô, đề của Trương Văn S là 6.981.500 đồng. Trong đó của: Trần Văn M là 254.500 đồng, Kiều Văn T2 là 576.000 đồng, Lê Văn H3 là 497.000 đồng, Nguyễn Văn B2 là 126.500 đồng, Nguyễn Toàn N2 là 162.000 đồng, Nguyễn Quốc V3 là 672.000 đồng, Trương Văn C4 là 701.000 đồng, Trần Chí T5 là 270.000 đồng, Nguyễn Văn Bé M là 202.500 đồng, Tôn Thanh K4 là 256.500 đồng, Văn Công N4 là 322.500 đồng, Trương Văn M2 là 182.000 đồng, Huỳnh Thị T1 là 70.000 đồng, Phan Thị Hòa là 385.500 đồng, Đặng Thị T3 là 192.000 đồng, Trương Văn S là 384.000 đồng, đối tượng tên Phú là 192.000 đồng, đối tượng tên chị Mười bán vé số là 190.500 đồng, đối tượng tên Đủ là 255.000 đồng, đối tượng tên chị Sáu bán vé số là 384.000 đồng, đối tượng tên Toàn là 256.000 đồng và một số đối tượng không rõ lai lịch số tiền 450.000 đồng.

Kết quả xác minh tiền án, tiền sự của các con bạc đã mua số, lô đề của Trương Văn S xác định: Đối tượng Trần Văn M có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa hết thời hiệu được coi như chưa bị xử phạt hành chính. Các đối tượng Trương Văn M2, Trương Văn S, Nguyễn Văn B2, Trương Văn C4 đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đã hết thời hiệu được coi như chưa bị xử phạt hành chính. Riêng các đối tượng Kiều Văn T2, Lê Văn H3, Nguyễn Toàn N2, Nguyễn Quốc V3, Trần Chí T5, Nguyễn Văn Bé M, Tôn Thanh K4, Văn Công N4, Huỳnh Thị T1, Phan Thị H5, Đặng Thị T3 không có tiền án, tiền sự.

Vật chứng thu giữ trong quá trình bắt quả tang gồm: 01 cây viết bích màu xanh (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, gắn sim số 0764.672.615; số tiền Việt Nam 5.256.000 đồng (trong đó: số tiền 4.956.000đ trong túi quần trước bên trái, số tiền 300.000đ trong túi quần trước bên phải; 01 tờ giấy trắng ghi nhiều con số (phơi đề) có chữ ký xác nhận của Trương Văn S.

Cơ quan Điều tra đã xử lý: Trả cho Trương Văn S 01 điện thoại di động hiệu samsung màu vàng, gắn sim số 0764.672.615; chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy quản lý 01 cây viết bích màu xanh (đã qua sử dụng); chuyển số tiền mua bán đề là 5.256.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Công an thành phố Ngã Bảy mở tại Kho bạc Nhà nước thành phố Ngã Bảy, số tài khoản 3949.0.9055956.00000.

Đối với số tiền chênh lệch giữa tiền bị cáo S bán số đề cho các con bạc và tiền tạm giữ trong quá trình bắt quả tang là 1.725.500 đồng (trong đó: Tiền các con bạc mua số chưa trả cho S là 1.483.500 đồng và 242.000 đồng S tiêu xài cá nhân), Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-TPNB ngày 30/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy đã truy tố các bị cáo Trương Văn S và Trần Văn M về Tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Đối với hành vi của các đối tượng Trương Văn M2, Trương Văn S, Nguyễn Văn B2, Trương Văn C4, Kiều Văn T2, Lê Văn H3, Nguyễn Toàn N2, Nguyễn Quốc V3, Trần Chí T5, Nguyễn Văn Bé M, Tôn Thanh K4, Văn Công N4, Huỳnh Thị T1, Phan Thị H5, Đặng Thị T3 không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Tuy nhiên hành vi mua số lô, số đề của các đối tượng này vi phạm vào khoản 1 Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình nên Công an thành phố Ngã Bảy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"mua các số lô, số đề"* với số tiền mỗi người là 350.000 đồng.

Đối với hành vi của các đối tượng tên Phú, đối tượng tên chị Mười bán vé số, đối tượng tên Đủ, đối tượng tên chị Sáu bán vé số, đối tượng tên Toàn và một số đối tượng mua số không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị T quá trình điều tra không chứng minh được việc T cung cấp, cho thuê, cho mượn địa điểm là quán cà phê của mình để cho bị cáo Trương Văn S ghi bán số, lô đề cho các con bạc và không hưởng lợi từ việc bị cáo S ghi bán số, lô đề nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo: Trương Văn S phạm tội "Đánh bạc" và đề nghị áp dụng khoản 1, khản 3 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo S với mức án từ 09 đến 12 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo; phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

2. Tuyên bố bị cáo: Trần Văn M phạm tội "Đánh bạc" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo M từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung 10.000.000 đồng và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo M, do bị cáo M không có thu thập ổn định.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.256.000 đồng đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thành phố Ngã Bảy mở tại Kho bạc Nhà nước thành phố Ngã Bảy, số tài khoản 3949.0.9055956.00000. Và buộc bị cáo S nộp 1.725.000 đồng là số tiền bị cáo đã bán số đề cho các con bạc chưa trả tiền cho bị cáo, theo sự tự nguyện của bị cáo S để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phơi đề có chữ ký của Trương Văn S; 01 cây viết bích màu xanh (đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Văn S và Trần Văn M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, trong phần tranh luận bị cáo không có tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ngã Bảy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người làm chứng đã được triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng đều vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh

hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi của các bị cáo đã thực hiện: Tại phiên toà các bị cáo Trương Văn S và Trần Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã xác định được: Vào lúc 16 giờ ngày 25/12/2023, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang kết hợp cùng Công an phường Ngã Bảy kiểm tra bắt quả tang Trương Văn S đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi bán số, lô đề cho các con bạc tại quán cà phê của bà Nguyễn Thị T (Số 1116, đường Hùng V3, khu vực I, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy. Bị cáo Trương Văn S bán lô, đề trong ngày 25/12/2023 với tổng số tiền là 6.981.500 đồng, nên hành vi bị cáo đã thực hiện có cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "đánh bạc". Đối với bị cáo Trần Văn M có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, nên lần vi phạm này đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy truy tố đối với các bị cáo Trương Văn S và Trần Văn M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo Trương Văn S và Trần Văn M là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh của xã hội và gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là pháp luật không cho phép, nhưng chỉ vì mục đích hám lợi và thỏa mãn nhu cầu có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo bất chấp quy định pháp luật. Các bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét mức án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo Trương Văn S từ 09 đến 12 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Và xử phạt bị

cáo Trần Văn M từ 09 đến 12 tháng tù tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo M, do bị cáo M không có thu thập ổn định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.256.000 đồng và 1.725.000 đồng là số tiền mua bán số đề, trong đó 1.725.000 đồng là số tiền con bạc chưa trả cho bị cáo S, bị cáo S tự nguyện nộp; tịch thu: 01 phơi đề có chữ ký của Trương Văn S lưu trong hồ sơ vụ án; tịch thu tiêu hủy 01 cây viết bích màu xanh (đã qua sử dụng) không có giá trị sử dụng, liên quan đến hành vi đánh bạc, theo quy định của Điều 47 Bộ luật hình sự; 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn S phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trương Văn S 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương văn S cho Ủy ban nhân dân xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc những người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung: Bị cáo Trương Văn S 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 36; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn M phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày bị cáo và cơ quan, tổ chức nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Trần Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Đại Thành, thành phố, tỉnh Hậu Giang, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn M 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.256.000đ (năm triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn đồng) và buộc bị cáo Trương Văn S nộp 1.725.000 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu: 01 phơi đề có chữ ký của Trương Văn S lưu trong hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 cây viết bích màu xanh (đã qua sử dụng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP Ngã Bảy;
- THA.DS TP Ngã Bảy;
- Công an thành phố Ngã Bảy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hồ Văn Khởi